

Số: 14/2026/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 11 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 465; 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; các khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1984; CCCD số: 037184007362; cấp ngày: 29/11/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Số A - A khu đô thị T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông An Văn D - sinh năm: 1994 và ông Trịnh Tiến D1 - sinh năm: 1996. Đều trú tại Số A - A khu đô thị T, phường Y, thành phố Hà Nội (Theo văn bản uỷ quyền ngày 14/02/2026).

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1984; CCCD số: 037184016073; cấp ngày: 27/09/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Địa chỉ: phố N, xã N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 01/03/2026 chị Nguyễn Thị Thu H còn nợ chị Nguyễn Thị P tổng số tiền: 675.000.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng); trong đó: số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và số tiền nợ lãi 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

2.2. *Về trách nhiệm trả nợ:* chị Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho chị Nguyễn Thị P là 675.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. *Về án phí:*

- Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003628 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND Khu vực 3 - Ninh Bình;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Tường